

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

THUYẾT MINH
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
KIẾN CỐ HÓA ĐƯỜNG NỘI ĐỒNG VÀ MƯƠNG THỦY LỢI
XÃ LIÊN MẠC, HUYỆN MÊ LINH
(5 TUYẾN TỪ ĐỒNG NĂM TẤN ĐẾN ĐỒNG LÁ CỜ)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QLDA ĐẦU TƯ- HẠ TẦNG XÃ YÊN LÃNG
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: THÔN YÊN MẠC, XÃ YÊN LÃNG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG LẠNG SƠN

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ 


GIÁM ĐỐC
Ngô Văn Trung

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ 


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý

THUYẾT MINH
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
KIÊN CỐ HÓA ĐƯỜNG NỘI ĐỒNG VÀ MƯƠNG THỦY LỢI
XÃ LIÊN MẠC, HUYỆN MÊ LINH
(5 TUYẾN TỪ ĐỒNG NĂM TẤN ĐẾN ĐỒNG LÁ CỜ)

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Xây dựng Số: 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình;
- Căn cứ Nghị định số: 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Căn cứ văn bản số 3482/BXD-HĐXD, ngày 30/12/2014 của Bộ xây dựng về việc thực hiện Luật xây dựng số 50/2014/QH13;
- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;
- Thông tư 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh Về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (5 tuyến từ đồng Năm tấn đi đồng Lá cờ);
- Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của UBND xã Liên Mạc về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 2: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Kiên cố hóa đường

giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (5 tuyến từ đồng Năm tấn đi đồng Lá cờ).

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số .../202.../HD-TV ngày ... tháng ... năm 202... giữa UBND xã Liên Mạc và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng HTV Việt Nam về việc tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (5 tuyến từ đồng Năm tấn đi đồng Lá cờ).

II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

2.1. Hiện trạng công trình:

Dự án bao gồm 05 tuyến đường giao thông nội đồng với tổng chiều dài 1280,68m và hệ thống mương thủy lợi dọc theo các tuyến đường giao thông

Hiện trạng các tuyến đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi dọc theo các tuyến đường vẫn là đường, mương đất; chưa được đầu tư xây dựng kiên cố hóa.

Hệ thống kênh mương trong khu vực: Tại đầu các tuyến hiện đã có hệ thống mương thủy lợi được xây dựng kiên cố hóa, cung cấp nước tưới phục vụ cho nông nghiệp trong khu vực.

2.3. Sự cần thiết đầu tư:

Từ tình hình thực tế hiện trạng như trên, việc đầu tư xây dựng Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (5 tuyến từ đồng Năm tấn đi đồng Lá cờ) là thiết thực, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của toàn thể người dân địa phương, tăng cường chất lượng cho công trình, góp phần nâng cao tuổi thọ, nâng cao năng lực phục vụ tưới tiêu trong nông nghiệp từ đó nâng cao năng suất nông nghiệp.

III. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Việc đầu tư cải tạo, nâng cấp xây dựng tuyến đường giao thông và mương thủy lợi trên đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, đảm bảo an toàn trong tham gia giao thông của nhân dân trong khu vực. Cải tạo hệ thống mương thủy lợi góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường tạo cảnh quan sạch đẹp văn minh. Tăng cường cơ sở hạ tầng góp phần hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới của xã Liên Mạc.

IV. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

Khu đồng Năm tấn và đồng Lá cờ, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội.

V. DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Công trình được xây dựng trên tuyến hiện có, tổng diện tích khoảng 0,7ha.

VI. QUY MÔ, CÔNG SUẤT, LOẠI, CẤP CÔNG TRÌNH

6.1. Quy mô công trình:

Dự án bao gồm 05 tuyến đường giao thông nội đồng với tổng chiều dài 1280,68m và hệ thống mương thủy lợi dọc theo các tuyến đường giao thông. Bao gồm các hạng mục:

- Xây dựng nền, mặt đường, tổng chiều dài 1280,68m.
- Hệ thống mương thủy lợi, chiều dài 2505,99m và hệ thống cống ngang đường.

6.2. Loại công trình: Công trình giao thông nội đồng.

6.3. Cấp công trình: Công trình cấp 4.

6.4. Các tiêu chuẩn áp dụng:

a. Tiêu chuẩn khảo sát:

- Quy trình khảo sát đường giao thông 22TCN 263-2000;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4419:1987 Khảo sát cho xây dựng - nguyên tắc cơ bản;
- Tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43:1990 về đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 - 1:1000 - 1:2000 - 1:5000
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9398 : 2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - yêu cầu chung;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;
- QCVN 11 : 2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao;
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31 : 2020/TCĐBVN Đường ô tô - tiêu chuẩn khảo sát
- Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000

b. Tiêu chuẩn thiết kế

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn ngành 22TCN 223-95 Áo đường cứng đường ô tô – Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT
- Quy chuẩn Quốc gia QCVN 07:2023/BXD Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4447:2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 5575 : 2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9379 : 2012 Kết cấu xây dựng và nền – Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 5573 : 2011 Kết cấu gạch và gạch đá cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7957 : 2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài
- Và các Tiêu Chuẩn, quy phạm khác hiện hành.

VII. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:

- Bình đồ: Tuân thủ theo hiện trạng công trình; tại khu vực giữa mỗi tuyến bố trí một vị trí tránh xe;
- Trắc dọc: Thiết kế đường đồ theo kiểu đường bao, với cao độ không chế là cao độ mặt đường các tuyến đường giao thông hiện trạng trong khu vực.
- Trắc ngang: Độ dốc ngang mặt đường 2%.
- Hệ thống mương thủy lợi:
 - + Xây dựng kiên cố hóa hệ thống mương thủy lợi dọc theo các tuyến đường, đảm bảo công tác tưới tiêu cho các hoạt động canh tác nông nghiệp
 - + Giải pháp: Xây mới mương thủy lợi khẩu độ B=60-80cm, đáy mương BT M150#, dày 15cm trên lớp cát đệm dày 5cm, tường xây gạch không nung, giằng tường, thanh chống ngang BT M200#, tấm đan BTCT M250# bố trí dọc trên mương đoạn tránh xe và các đoạn qua mương đầu các tuyến đường.
 - + Công ngang: Bố trí cống tại vị trí cuối các tuyến 3, 4, 5 dọc theo TL308
- Kết cấu mặt đường:
 - + Mặt đường BT M250# dày 18cm;
 - + Lớp CPDD loại 1 dày 15cm;
 - + Đất nền đầm chặt.

VIII. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

8.1. Phương án giải phóng mặt bằng:

Dự án không cần giải phóng mặt bằng, tái định cư.

8.2. Bảo vệ môi trường và an toàn lao động:

Trong quá trình thi công nhà thầu phải tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2021/BXD về An toàn trong thi công xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021.

Khi thi công ban đêm phải có điện chiếu sáng cho phương tiện cơ giới và công nhân hoạt động.

Các xe ô tô vận chuyển đất, đá cát đều phải có bạt che đậy để hạn chế rơi vãi gây ô nhiễm môi trường.

Thi công vào mùa khô hanh nếu đất cát quá khô thì phải phun ẩm tránh bụi.

Nếu vận chuyển đất cát qua khu dân cư thì hạn chế thời gian đi lại trên đường quá khuya.

Cần có các biển báo, giới hạn tốc độ tại các vị trí cần thiết, các xe máy thi công phải thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, đảm bảo an toàn trong suốt quá trình thi công.

Phải tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, các chất dễ cháy: xăng dầu phải bố trí trong kho riêng đúng theo qui định hiện hành.

Tại công trường: Phải bố trí người để hướng dẫn đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng, phải có phương tiện che chắn để hạn chế bụi, tiếng ồn ảnh hưởng tới khu dân cư. Công nhân trong công trường phải được trang bị kiến thức về ATLĐ và phải có đồ bảo hộ lao động theo quy định.

IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

9.1. Căn cứ xác định:

- Căn cứ hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;
- Thông tư 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Công bố giá vật liệu xây dựng quý III năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội và thông báo giá một số vật liệu trên thị trường tại thời điểm lập dự toán;

- Các văn bản, quy phạm khác hiện hành.

9.2. Tổng mức đầu tư:

T T	Khoản mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế
I	Chi phí xây dựng (làm tròn)	9.283.000.331	928.300.033	10.211.300.000
II	Chi phí quản lý dự án	224.574.344	22.457.434	247.031.778
III	Chi phí t vấn đầu t xây dựng	655.420.927	52.433.947	706.370.000
1	Chi phí khảo sát, lập BCKTKT	277.208.333	22.176.667	299.385.000
2	Chi phí thẩm tra thiết kế - dự toán	30.192.593	2.415.000	32.608.000
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	297.335.000	23.787.000	321.122.000
4	Chi phí t vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	32.119.000	2.570.000	34.689.000
5	Chi phí t vấn thẩm định HSMT xây lắp, thẩm định KQ lựa chọn nhà thầu XL	18.566.001	1.485.280	18.566.000
IV	Chi phí khác	94.754.000	5.738.000	100.492.000
1	Phí thẩm định BC KTKT (TT28, TT44)	1.314.705	0	1.315.000
2	Chi phí kiểm toán (NĐ99)	71.725.000	5.738.000	77.463.000
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (NĐ99)	21.714.000	0	21.714.000
V	Dự phòng phí (Trượt giá + Khối lượng)	114.369.292	11.436.929	125.806.222
VI	Tổng cộng (làm tròn)			11.391.000.000

(Bảng chữ: Mười một tỷ, ba trăm chín mươi một triệu đồng chẵn./.)

9.3. Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách nhà nước xã Yên Lãng.

X. THỜI GIAN XÂY DỰNG

Giai đoạn 2025 - 2027

XI. HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.

11.1. Hiệu quả về kinh tế:

Dự án không đem lại hiệu quả trực tiếp về kinh tế.

Tuy nhiên, việc đầu tư dự án sẽ tạo điều kiện tốt cho nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa, tăng cường hiệu quả trong công tác cung cấp nước tưới tiêu trong nông nghiệp từ đó nâng cao năng suất nông nghiệp và góp phần vào ổn định đời sống, tự chủ nguồn lương thực cho địa phương.

11.2. Hiệu quả về xã hội:

Việc đầu tư xây dựng công trình nhận được sự quan tâm rất lớn từ phía người dân địa phương và cũng là mối quan tâm được ưu tiên hàng đầu của cấp Ủy, chính quyền địa phương.

Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần tăng cường cơ sở hạ tầng cho địa phương góp phần hoàn thiện nông thôn mới đạt chuẩn nâng cao. Thực hiện đề án “Tập trung phát triển nhanh kết cấu hạ tầng khung đô thị và nông thôn theo hướng sinh thái, đồng bộ, hiện đại giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo”. Cụ thể hóa khâu đột phá về giao thông về phát triển nhanh kết cấu hạ tầng khung, đô thị và nông thôn theo hướng sinh thái, đồng bộ, hiện đại theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Mê Linh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.

XII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

12.1 Kết luận.

Việc đầu tư xây dựng công trình: Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (5 tuyến từ đồng Năm tấn đi đồng Lá cờ) là thiết thực, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của toàn thể người dân địa phương. Dự án cũng nằm trong kế hoạch đầu tư giai đoạn 2025-2027 của địa phương, nhằm góp phần hoàn thiện nông thôn mới đạt chuẩn nâng cao.

12.2 Kiến nghị.

Trên đây là báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (5 tuyến từ đồng Năm tấn đi đồng Lá cờ) do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng HTV Việt Nam lập. Đề nghị Chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục cần thiết, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

